

Số: /2024/QĐST-HNGĐ

Đắk Tô, ngày 13 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Mỹ L, sinh năm 1989

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn T, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **03 tháng 01 năm 2025**.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **03/01/2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Mỹ L và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Vũ Thị Mỹ L và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh Lê Văn T trực tiếp nuôi con Lê Đăng K, sinh ngày 28/5/2023 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Vũ Thị Mỹ L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê Đăng K, sinh ngày 28/5/2023, mỗi tháng là 1.000.000 (một triệu) đồng. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 01 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 01/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Chị Vũ Thị Mỹ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Vũ Thị Mỹ L nhận chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng; án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng. Tổng cộng số tiền án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0001644 ngày 19/12/2024** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô. Chị Vũ Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Bình